TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2017/HSST
Ngày: 26 – 9 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Chu Long Kiếm;

Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Hà Văn Hải;

2. Ông Nguyễn Văn Chung;

3. Ông Vũ Mạnh Hà;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bền - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H, sinh ngày 20/4/1981. Trú tại: Thôn P, xã PH, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Nội trợ, dân tộc: Tày, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: H1 (đã chết), con bà H2, sinh năm 1950. Chồng: H3 sinh năm 1979 hiện đang cải tạo tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn về tội Mua bán trái phép chất ma túy, có 02 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009. Anh chị em ruột: Có 04 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền án tiền sự: Không có.

Bị caó bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Đoàn Thị T sinh ngày 09/08/1975. Trú tại: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Dân tộc: Tày, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn 9/12. Con ông T1 sinh năm 1939, con bà T2. Anh chị em ruột: có 07 anh chị em, bị cáo là con út. Chồng: T3 sinh năm 1968 (đã chết năm 2006), con: có 01 con sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2016 hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông H4, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, là người bào chữa cho bị cáo Trần Thị H. Có mặt

2. Ông T4, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, là người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị T. Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà HĐ trú tại: Thôn P, xã PH, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Thị H và Đoàn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 15/8/2016 tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ SH, số 36, thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện tại phòng 202 có 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi bỏ chạy ra ngoài khỏi phòng, còn lại 04 người nữ giới đang ngồi trong phòng 202, qua xác minh làm rõ, họ tên là Đoàn Thị T, trú tại: Thâm Ké thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và Trần Thị H trú tại: Thôn P, xã PH, huyện C tỉnh Lạng Sơn cùng 02 con gái của H là cháu H5 sinh năm 2006 và H6 sinh năm 2010, đang có mặt tại phòng 202. Tổ công tác kiểm tra bên trong túi nhữa màu hồng loại hai quai xách để trên giường cạnh chỗ ngồi của T phát hiện giấu 02 bánh chất bột màu trắng dạng hình chữ nhật khính thước 15 x 10 x 1,5cm nghi là ma tuý Heroin.

Tại bản Kết luận giám định số : 267/KL-PC54 ngày 18/08/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *"02 (hai bánh chất bột) màu trắng gửi giám định là chất ma tuý Heroin, có tổng trọng lượng 672,01gam (đã trừ bì)" Trong đó; Bánh 1: 336,1gam (đã trừ bì), bánh 2: 335,91gam (đã trừ bì)".*

Trần Thị H và Đoàn Thị T khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/8/2016, T gọi điện thoại cho người đàn ông tên là HT sinh năm 1981, trú tại Thôn P, xã PH, huyện C tỉnh Lạng Sơn bảo chở T đến nhà nghỉ SH. Khi đến nơi T đi lên phòng 202 nhà nghỉ SH, gặp người khách mua ma tuý, tại đây T đã kiểm tra tiền và gọi điện thoại cho H để H mang ma tuý đến bán. Khi H cùng hai con gái mang ma tuý đến, người khách thử một ít ma tuý ngay tại phòng 202 nhà nghỉ SH, được vài phút thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Người đàn ông là khách mua ma tuý lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn.

Đối với HT, theo lời khai của T là người giới thiệu khách mua ma tuý để T lên gặp, sau đó gọi H đem ma tuý lên giao. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, ghi lời khai đối với HT, HT thừa nhận có mối quan hệ bạn bè với T và H nhưng không nhận đã giới thiệu khách mua ma tuý như T khai. HT công nhận có việc được đưa T đến khách sạn SH vào chiều ngày 15/8/2016 do T nhờ, sau đó HT không lên phòng mà đi có việc và không biết việc mua bán ma tuý của T và H. Cơ quan điều tra đã

tiến hành đối chất giữa HT và T, HT vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh sự liên quan của HT đối với hành vi mua bán ma tuý của H và T , do đó không đủ căn cứ pháp lý để xem xét trách nhiệm hình sự đối với HT.

Đối với người khách mua ma tuý, do T và H đều khai không biết tên, tuôi, địa chỉ của người thanh niên này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ mở rộng điều tra và xử lý trong vụ án.

Đối với H5 sinh năm 2006 là con gái của Trần Thị H, trước khi đi đến khách sạn SH, H đã đưa cho H5 cầm chiếc túi màu hồng bên trong có 02 bánh ma tuý, bản thân H5 không biết bên trong túi có đồ vật gì, do không đủ căn cứ pháp lý Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với H5 trong vụ án.

Cáo trạng số 84/VKS-P1 ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trần Thị H và Đoàn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã phạm tội và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố có ý kiến, các bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo, bị cáo H cho rằng không biết đó là ma túy, bị cáo T cho rằng 02 bánh ma túy bị bắt giữ quả tang của bị cáo H. Căn cứ Biên bản phạm tội quả tang ngày 15/8/2016 và lời khai ngày 15 và 16/8/2016 đã thể hiện rõ bị cáo H biết đó là ma túy và số ma túy đó là của T. Đại diện Viện kiểm giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị H và Đoàn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự 1999; Xử phạt bị cáo Trần Thị H tù chung thân

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm x khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T tù chung thân.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và những vật chứng đã cũ không còn giá trị sử dụng. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước những vật liên quan đến tội phạm là 02 chiếc điện thoại. Trả lại cho bị cáo giấy tờ tùy thân cho bị cáo T.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa có ý kiến:

Luật sư H4 bào chữa cho bị cáo Trần Thị H cho rằng bị cáo Trần Thị H không biết rõ khối lượng ma túy là bao nhiêu, chồng đang đi cải tạo, hai con còn nhỏ. Bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân từ gia đình cơ bản, đề nghị hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện Kiểm sát đề nghị.

Luật sư T4 bào chữa cho bị cáo Đoàn Thị T đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo có chồng chết sớm, bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân từ gia đình cơ bản, bố có công với nước. Ngoài tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, xin nghị hội đồng xét xử xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện Kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị H và Đoàn Thị T đã thay đổi lời khai, các bị cáo chỉ thừa nhận về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Bị cáo Trần Thị H cho rằng cáo trạng truy tố là đúng hành vi của bị cáo đã thực hiện nhưng bị cáo hoàn toàn không biết đó là ma túy, bị cáo không am hiểu pháp luật, bị cáo chỉ cầm hộ cho bị cáo T chiếc túy màu hồng và làm theo yêu cầu của bị cáo T nhưng không biết trong túi màu hồng có thứ gì.

Bị cáo Đoàn Thị T cho rằng ma túy là của bị cáo Trần Thị H, bị cáo không có chiếc túi màu hồng và không gửi túi chỗ bị cáo H.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên bản phạm tội quả tang ngày 15/8/2016 (BL 32, 33) đã thể hiện rõ lời khai của các bị cáo đều thừa nhận, bị cáo Đoàn Thị T có đưa cho bị cáo Trần Thị H 01 chiếc túi màu hồng từ chiều ngày 14/8/2016 trong đó có 02 bánh ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/8/2016 Đoàn Thị T gọi điện cho bị cáo Trần Thị H mang 01 chiếc túi màu hồng đã đưa cho Trần Thị H từ chiều ngày 14/8/2016 trong đó có 02 bánh ma túy để bán cho khách mua ma túy tại khách sạn SH. Khi đang mua bán thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật là 02 bánh ma túy. Lời khai nhận này của các bị cáo phù hợp với lời khai của 02 con gái của bị cáo Trần Thị H là cháu H5 sinh năm 2006 và H6 sinh năm 2010, đang có mặt tại phòng 202 khi bị bắt giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thị H và Đoàn Thị T đã có hành vi mua bán trái phép 02 bánh ma tuý Heroin tổng trọng lượng là 672,01 gam (trong đó: túi thứ nhất là 336,1 gam; túi thứ hai là 335,91 gam).

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trần Thị H và Đoàn Thị T về tội mua bán trái phép chất ma túy là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến các quy định về độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước. Mua bán ma túy trái phép là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội của địa phương. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Để cá thể hóa hình phạt, cần xem xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo còn quanh co đổ tội cho nhau, chưa thật sự thành khẩn khai báo. Bị cáo T có bố đẻ có huân chương, do đó được áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; trong quá trình điều tra bị cáo T liên tục thay đổi lời khai, không thành khẩn khai báo về việc nguồn gốc số ma túy nhưng lại thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T có nguồn ma túy và gửi bị cáo H, bị cáo T tìm người mua ma túy rồi gọi H đem ma túy đến cho T để bán, vai trò của bị cáo T là chính, bị cáo H làm theo bị cáo T.

Với tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục và phòng, chống tội phạm. Cần xử phạt các bị cáo mức án tù không thời hạn.

Về vật chứng, cần được xem xét xử lý như sau:

Đối với vật chứng là ma túy và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín, có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định Hoàng Đình Chiến và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong chữa 668,2 gam Heroin; 01 (một) túi nhựa màu hồng loại hai quai xách, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) túi vải màu vàng.

Đối với 02 chiếc điện thoại của các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma tuý cần tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bà HĐ 01 (một) chiếc xe moto nhãn hiệu DREAM màu mận chín, BKS: 12F7 - 4389, số khung: K4UM000360, số máy VUMHTYG150FMG4C100397, do bà Hường không biết bị cáo H mượn xe để đi mua bán ma tuý.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về mức án tại phiên tòa là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

Ngoài ra, trong vụ án còn có một số đối tượng khác nhưng cơ quan điều tra chưa điều tra xác minh làm rõ được, nên Tòa không xem xét.

Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị H và Đoàn Thị T phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 34 Bộ luật hình sự 1999;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị H tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 15/8/2016. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị H

2.2 Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; khoản 2 Điều 46; Điều 34 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, điểm x khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thị T tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 15/8/2016. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đoàn Thị T.

III. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

1- Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín, có chữ ký cùng tên của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Công an xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định Hoàng Đình Chiến và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, bên trong chứa 668,2 gam Heroin;

01 (một) túi nhựa màu hồng loại hai quai xách, cũ đã qua sử dụng;

01 (một) túi vải màu vàng.

2- Tịch thu hoá giá sung công quỹ:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, số IMEI 1: 358893077898928, bên trong có lắp 02 (hai) sim Viettel, máy cũ.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357781/06/866625/8, bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone, máy cũ.

3. Trả lại cho chủ sở hữu các tang vật sau:

Trả lại cho bị cáo Đoàn Thị T 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân số: 080964870 mang tên Đoàn Thị T.

Trả lại cho bà HĐ 01 (một) chiếc xe moto nhãn hiệu DREAM màu mận chín, BKS: 12F7 - 4389, số khung: K4UM000360, số máy VUMHTYG150FMG4C100397.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn)

IV. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Trần Thị H và Đoàn Thị T mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người liên quan HĐ. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan HĐ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án xử vắng mặt (26/9/2017).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp;
- PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Long Kiếm